

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2023/HS-ST
Ngày 20/6/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Biên

Ông Nguyễn Ngọc Khuê

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu - Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 35/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 37/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2023 đối với:

1. Bị cáo **Nguyễn Văn S**; sinh ngày 02/9/1988 tại Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu phố ..., phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P và bà Cao Thị L; vợ, con: Chưa; tiền sự; tiền án: Không; nhân thân: Bản án số 282/2008/HSST ngày 29/5/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 tháng 19 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 507/2010/HSST ngày 05/11/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/8/2016, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm; bị bắt và tạm giữ ngày 08/01/2023, tạm giam ngày 17/01/2023. Có mặt.

2. Bị cáo **Vũ Văn Q**; sinh ngày 01/5/1986 tại Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Xuân C và bà Trần Thị V; vợ: Nguyễn Thị Y và có 02 con; tiền sự; tiền án: Không; bị bắt và tạm giữ ngày 08/01/2023, tạm giam ngày 17/01/2023. Có mặt.

3. Bị cáo **Nguyễn Văn D**; sinh ngày 26/02/1990 tại Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt

Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Vũ Thị T; vợ, con: Chưa; tiền sự; tiền án: Không; bị bắt và tạm giữ ngày 08/01/2023, tạm giam ngày 17/01/2023. Có mặt.

4. Bị cáo **Trương Công K**; sinh ngày 14/6/1995 tại Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Quang T và bà Trình Thị T; vợ: Tôn Thị L và có 01 con; tiền sự; tiền án: Không; bị bắt và tạm giữ ngày 08/01/2023, tạm giam ngày 17/01/2023. Có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Trịnh Văn S, sinh năm 1991. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989. Vắng mặt.

Địa chỉ: Khu phố ..., phường P, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15^h ngày 08/01/2023, Tổ công tác Công an huyện Hà Trung phối hợp với Công an xã H, huyện H làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa phát hiện Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn D, Vũ Văn Q, Trương Công K, Nguyễn Văn T, Trịnh Văn S đang có hành vi sử dụng và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của Nguyễn Văn D.

Thu giữ tại chỗ: 01 gói nhỏ được bọc bằng giấy bạc bên trong có chứa 02 viên nén hình trụ tròn màu hồng, trong đó có 01 viên nén bị vỡ nghi là ma túy (Mẫu vật được niêm phong ký hiệu M1); 01 chai nhựa màu trắng, nắp bị đục lỗ có gắn 02 ống hút nhựa và 01 mảnh giấy bạc, trên bề mặt giấy bạc có 01 viên nén màu hồng nghi là ma túy (Mẫu vật niêm phong ký hiệu M2); 01 bật lửa ga; 01 điện thoại di động của Vũ Văn Q nhãn hiệu Galaxy A21s màu đen; 01 điện thoại di động của Trương Công K nhãn hiệu Iphone 11, màu trắng.

Tại Kết luận giám định số 419/KL-KTHS ngày 16/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Phong bì mặt trước có ghi ký hiệu M1: 02 viên nén màu hồng niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,171g loại Methamphetamine; phong bì mặt trước có ghi ký hiệu M2: 01 viên nén màu hồng niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,051g loại Methamphetamine; tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong chai nhựa màu trắng, nắp bị đục lỗ có gắn 02 ống hút nhựa. Không xác định được khối lượng chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 433/KL-KTHS ngày 16/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Trịnh Văn S, Trương Công K, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S, Vũ Văn Q gửi đến giám định.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận: Trưa ngày 08/01/2023, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn D, Trương Công K, Nguyễn Văn T và Trịnh Văn S ăn mừng nhà mới của Vũ Văn Q ở thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; sau khi ăn xong, K ra về trước, S, S, T và D tiếp tục ăn uống; lúc này Nguyễn Văn S rủ Vũ Văn Q sử dụng ma túy loại hồng phiến, Q đồng ý và hỏi D có ai ở nhà không, D nói để làm gì, Q trả lời “thằng S có mấy viên hồng, để anh em lên chơi tý”; D đồng ý nên Q bảo S, T và S đi theo D; sau đó Q gọi điện thoại rủ Trương Công K đến nhà Dũng sử dụng ma túy cho tỉnh rượu, K đồng ý.

Khi S, T, S đến nhà D, S lấy trong người ra 05 viên ma túy hồng phiến được bọc trong giấy bạc và 01 bật lửa ga để lên bàn uống nước nơi phòng khách, D mang ra 01 chai nhựa màu trắng, 01 nắp nhựa đục 02 lỗ, 01 mảnh giấy bạc và 02 ống hút nhựa đưa cho S lắp ráp thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy; S lấy 01 viên ma túy hồng phiến cho vào giấy bạc, dùng bật lửa hơi nóng giấy bạc cho ma túy chảy ra, khói bay lên rồi hít một hơi dài qua đường mũi miệng vào cơ thể, tiếp đến S bật lửa hơi nóng ma túy cho D, T, S lần lượt sử dụng mỗi người 02 lượt; khoảng 12^h30’ cùng ngày, Vũ Văn Q đến nhà D thì S lấy 01 viên ma túy hồng phiến cho vào giấy bạc, bật lửa hơi nóng ma túy cho Q sử dụng được 02 lượt thì Trương Công K đến nên S tiếp tục hơi ma túy cho K, Q, S, S và T lần lượt sử dụng; khi S để giấy bạc chứa ma túy và bật lửa xuống bàn thì K cầm giấy bạc chứa ma túy lên bằng tay trái, tay phải dùng bật lửa hơi nóng ma túy cho Q sử dụng trước, tiếp đến là S, S, T lần lượt sử dụng. Lúc này, Nguyễn Văn D đi vào ngồi xuống cạnh Q nên K tiếp tục cầm giấy bạc và máy lửa lên, hơi nóng ma túy cho D, Q, S, S, T và cuối cùng là K sử dụng. Khi thấy ma túy trong giấy bạc đã sử dụng hết, S tiếp tục lấy 01 viên ma túy cho vào giấy bạc và cùng K thay phiên nhau hơi nóng cho cả nhóm sử dụng, khi đang sử dụng viên ma túy thứ 03 thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, thu giữ số ma túy còn lại chưa sử dụng và các công cụ sử dụng ma túy.

Về nguồn gốc ma túy Nguyễn Văn S khai, ngày 10/12/2022, S đã mua 08 viên ma túy hồng phiến giá 600.000 đồng của 01 người đàn ông không quen biết tên là “Tèo” tại quán nước đối diện cổng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa mang về nhà, S đã sử dụng 03 viên, còn lại 05 viên S đã cùng đồng bọn tổ chức sử dụng trái phép như đã nêu trên.

Vật chứng: Toàn bộ số ma túy sau giám định và bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã được niêm phong; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu trắng, đã qua sử dụng, số máy MWJF2LL/A, số sê ri C6KC11TPN72K; số IMEI 356555105721073, gắn sim số thuê bao 0868339136 trên sim có dãy số 8984048000902482114 của Trương Công K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A21s màu đen, đã qua sử dụng, số máy SM-A217F/DS, số sê ri R58R117LCSY, số IMEI (khe 1) 351662616907301, số IMEI (khe 2) 352465216907302 gắn 02 sim điện thoại, sim 1 có số thuê bao 0931618636 trên sim có dãy số 8984048000902482114, sim 2 có số thuê bao 0961608626 trên sim có dãy số 898404800067892198 của Vũ Văn Q. Số vật chứng trên được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung để bảo quản và xử lý theo quy định.

Cáo trạng số 43/CT-VKSHT ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa truy tố các bị cáo Nguyễn Văn S, Vũ Văn Q, Nguyễn Văn D, Trương Công K về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Khoảng 15^h ngày 08/01/2023, tại nhà của Nguyễn Văn D ở thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nguyễn Văn S, Vũ Văn Q, Nguyễn Văn D, Trương Công K đã tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; thu giữ 01 chai nhựa màu trắng, nắp bị đục lỗ có gắn 02 ống hút nhựa; 01 mảnh giấy bạc, trên bề mặt giấy bạc có 0,051g ma túy loại Methamphetamine và 01 gói ma túy có tổng khối lượng 0,171g loại methamphetamine, 01 bật lửa ga và 02 điện thoại di động.

Do đó giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh nêu trên; sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 (khoản 2 với bị cáo K) Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn S, Vũ Văn Q, Nguyễn Văn D, Trương Công K phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn S từ 08 năm tù đến 08 năm 06 tháng tù; Vũ Văn Q từ 07 năm 09 tháng tù đến 08 năm tù; Nguyễn Văn D từ 07 năm 06 tháng tù đến 07 năm 09 tháng tù; Trương Công K từ 07 năm 03 tháng tù đến 07 năm 06 tháng tù; vật chứng tịch thu tiêu hủy 01 chai nhựa màu trắng, có gắn 02 ống hút nhựa; 01 mảnh giấy bạc, trên bề mặt giấy bạc có 0,051g ma túy và 01 gói ma túy có tổng khối lượng 0,171g, 01 bật lửa ga; tịch thu sung quỹ nhà nước 02 điện thoại di động; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo và buộc mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và lời nói sau cùng bị cáo là trong thời gian bị cáo bị tạm giam, các bị cáo rất hối hận về hành vi vi phạm pháp luật và các bị cáo đề nghị Tòa án xem xét cho được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để được sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Ngày 10/12/2022 Nguyễn Văn S có mua 600.000 đồng được 08 viên ma túy hồng phiến của một người không quen biết tại quán nước đối diện cổng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa, S đã sử dụng 03 viên, còn lại 05 viên; ngày 08/01/2023 Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn D, Trương Công K, Nguyễn Văn T và Trịnh Văn S đi ăn mừng nhà mới của Vũ Văn Q; sau khi ăn xong, K ra về trước lúc này Nguyễn Văn S rủ Vũ Văn Q sử dụng ma túy, Q đồng ý và hỏi D có ai ở nhà không để sử dụng ma túy; D đồng ý nên Q bảo S, T và S đi theo D, sau đó Q gọi điện thoại rủ Trương Công K đến nhà D sử dụng ma túy, K đồng ý. Khi đến nhà D, S lấy ra 05 viên ma túy được bọc trong giấy bạc và 01 bật lửa ga để lên bàn uống nước nơi phòng khách, D mang ra 01 chai nhựa nắp nhựa đục 02 lỗ, 01 mảnh giấy bạc và 02 ống hút nhựa đưa cho S lắp ráp thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy; S lấy 01 viên ma túy hồng phiến cho vào giấy bạc, dùng bật lửa hơi nóng giấy bạc cho ma túy chảy ra, khói bay lên rồi hít một hơi dài qua đường mũi miệng vào cơ thể, tiếp đến S bật lửa hơi nóng ma túy cho D, T, S lần lượt sử dụng mỗi người 02 lượt; khoảng 12^h30' cùng ngày Vũ Văn Q đến thì S lấy 01 viên ma túy cho vào giấy bạc, bật lửa hơi nóng cho Q sử dụng được 02 lượt thì Trương Công K đến nên S tiếp tục hơi ma túy cho K, Q, S, S và T lần lượt sử dụng; khi S để giấy bạc chứa ma túy và bật lửa xuống bàn thì K cầm giấy bạc chứa ma túy lên hơi nóng ma túy cho Q sử dụng, tiếp đến là S, S, T lần lượt sử dụng; lúc này, Nguyễn Văn D đi vào ngồi xuống cạnh Q nên K tiếp tục cầm giấy bạc và máy lửa lên, hơi nóng ma túy cho D, Q, S, S, T và cuối cùng là K sử dụng; khi thấy ma túy trong giấy bạc đã sử dụng hết, S tiếp tục lấy 01 viên ma túy cho vào giấy bạc và cùng K thay phiên nhau hơi nóng cho cả nhóm sử dụng, khi đang sử dụng viên ma túy thứ 03, lúc này khoảng 15^h thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Kết luận giám định số 419/KL-KTHS ngày 16/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Phong bì mặt trước có ghi ký hiệu M1: 02 viên nén màu hồng niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,171g loại Methamphetamine; Phong bì mặt trước có ghi ký hiệu M2: 01 viên nén màu hồng niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,051g loại Methamphetamine; tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong chai nhựa màu trắng, nắp bị đục lỗ có gắn 02 ống hút nhựa. Không xác định được khối lượng chất ma túy.

Kết luận giám định số 433/KL-KTHS ngày 16/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Trịnh Văn S, Trương Công K, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S, Vũ Văn Q gửi đến giám định.

Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác từ 02 người trở lên của các bị cáo Nguyễn Văn S, Vũ Văn Q, Nguyễn Văn D, Trương Công K đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất của vụ án thì thấy: Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn S, Vũ Văn Q, Nguyễn Văn D, Trương Công K đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, chế độ quản lý của nhà nước về việc sử dụng chất ma túy với mục đích chữa bệnh, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu đến tính mạng, sức khỏe; hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh của nhiều loại tội phạm khác, ảnh hưởng xấu đến các mặt xã hội, do đó cần phải xử lý nghiêm, có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục các bị cáo, giáo dục chung cho xã hội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; bị cáo Trương Công K có thời gian phục vụ trong quân đội, ở địa phương có đóng ủng hộ quỹ từ thiện, nhân đạo giảm nghèo; do đó áp dụng quy định của điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Bị cáo Nguyễn Văn S đã bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai 02 lần xét xử, mặc dù đã được xóa án tích, tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét về nhân thân của bị cáo là không tốt và cần thiết áp dụng mức hình phạt phù hợp mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo.

[5] Trong vụ án này các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công tổ chức về việc thực hiện tội phạm nhưng cần cá thể hóa hình phạt để phân hóa vai trò của từng bị cáo trong vụ án; trong đó Nguyễn Văn S là người khởi xướng, cung cấp ma túy và thực hành tích cực nên giữ vai trò đầu vụ, Vũ Văn Q tiếp nhận ý chí của S, tìm địa điểm để đồng bọn sử dụng trái phép chất ma túy, rủ K tham gia sử dụng trái phép chất ma túy nên giữ vai trò thứ hai, Nguyễn Văn D là người cung cấp địa điểm, dụng cụ sử dụng ma túy nên giữ vai trò thứ ba, Trương Công K bắt lửa, hơ, đốt ma túy để sử dụng và cho đồng bọn cùng sử dụng nên giữ vai trò cuối cùng trong vụ án.

[6] Trong vụ án này Nguyễn Văn T và Trịnh Văn S là những người sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng không tham gia vào quá trình chuẩn bị công cụ, dụng cụ phạm tội, không có hành động gì giúp sức cho các bị cáo S, Q, D, K, do đó không có căn cứ để xử lý T và S về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn T và Trịnh Văn S về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định, phạm tội không có thu lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[8] Vật chứng: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 chai nhựa, nắp bị đục lỗ

có gắn 02 ống hút nhựa); 01 máy bật lửa ga không còn giá trị sử dụng; toàn bộ số ma túy sau giám định (gồm 01 viên nén tổng khối lượng 0,094g của phong bì niêm phong ký hiệu M1; 0,034g chất bột màu hồng của phong bì niêm phong ký hiệu M2) là vật nhà nước cấm lưu hành, tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu trắng, đã qua sử dụng, số máy MWJF2LL/A, số sê ri C6KC11TPN72K; số IMEI 356555105721073, gắn sim số thuê bao 0868339136 trên sim có dãy số 8984048000902482114 của Trương Công K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A21s màu đen, đã qua sử dụng, số máy SM-A217F/DS, số sê ri R58R117LCSY, số IMEI (khe 1) 351662616907301, số IMEI (khe 2) 352465216907302 gắn 02 sim điện thoại, sim 1 có số thuê bao 0931618636 trên sim có dãy số 8984048000902482114, sim 2 có số thuê bao 0961608626 trên sim có dãy số 898404800067892198 của Vũ Văn Q là điện thoại các bị cáo dùng để liên lạc với nhau, dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[9] Án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 (khoản 2 với Trương Công Kiên) Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn S, Vũ Văn Q, Nguyễn Văn D, Trương Công K phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt:

1. Bị cáo Nguyễn Văn S **08 (Tám)** năm **03 (Ba)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 08/01/2023.

2. Bị cáo Vũ Văn Q **07 (Bảy)** năm **09 (Chín)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 08/01/2023.

3. Bị cáo Nguyễn Văn D **07 (Bảy)** năm **06 (Sáu)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 08/01/2023.

4. Bị cáo Trương Công K **07 (Bảy)** năm **03 (Ba)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 08/01/2023.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 chai nhựa, nắp bị đục lỗ có gắn 02 ống hút nhựa); 01 máy bật lửa ga; 0,128g số ma túy còn lại sau giám định (gồm 01 viên nén 0,094g của phong bì M1; 0,034g chất bột màu hồng

của phong bì ký hiệu M2) được đựng trong phong bì niêm phong mẫu vật vụ: CA Hà Trung T44).

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu trắng, số máy MWJF2LL/A, số sê ri C6KC11TPN72K; số IMEI 356555105721073; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A21s, số máy SM-A217F/DS, số sê ri R58R117LCSY, số IMEI (khe 1) 351662616907301, số IMEI (khe 2) 352465216907302.

(Toàn bộ số vật chứng trên theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung).

Án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn S, Vũ Văn Q, Nguyễn Văn D, Trương Công K mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Công an huyện Hà Trung;
- Cơ quan THAHS huyện Hà Trung;
- Nhà Tạm giữ Công an huyện Hà Trung;
- Chi cục THADS huyện Hà Trung;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Thắng